

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *66905*/CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày *11* tháng *10* năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH KDDI Việt Nam
(Đ/c: *Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A La Thành, Phường Láng Thượng,
Quận Đống Đa, TP Hà Nội- MST: 0100971460*)

Trả lời công văn số 02/2017/KDDI ngày 20/6/2017 và công văn cung cấp tài liệu đề ngày 31/7/2017 (Cục Thuế TP Hà Nội nhận ngày 13/9/2017) của Công ty TNHH KDDI Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.1. Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này...”

- Căn cứ Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn giá tính thuế:

“...5. Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định



của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0); trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho....”

- Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ như sau:

+ Tại khoản 9 Điều 3 sửa đổi, bổ sung điểm 2.4 Phụ lục 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014:

“ ...

a) Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải lập hoá đơn, trên hoá đơn ghi tên và số lượng hàng hoá, ghi rõ là hàng khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu và thực hiện theo hướng dẫn của pháp luật về thuế GTGT.”

+ Tại khoản 4 Điều 4 hướng dẫn hiệu lực thi hành:

“Điều 4 Hiệu lực thi hành

4. Bãi bỏ các nội dung liên quan đến Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra và các nội dung quy định về tỷ giá khi xác định doanh thu, giá tính thuế tại: ...”

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn các khoản thu nhập chịu thuế TNCN.

- Căn cứ khoản 15 Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN hướng dẫn các khoản thu nhập khác:

“15. Quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật; thu nhập nhận được bằng tiền, bằng hiện vật từ các nguồn tài trợ; thu nhập nhận được từ các khoản hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ chi phí, chiết khấu thanh toán, thưởng khuyến mại và các khoản hỗ trợ khác...”

Căn cứ quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng phát hành thẻ flexicard (thẻ mua xăng) với Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex (PG Bank) - CN Hà Nội thì chưa phát sinh hoạt động bán hàng hóa dịch vụ nên không phải lập hóa đơn

GTGT, Công ty căn cứ vào các chứng từ chuyển tiền nạp thẻ cho PG Bank, chứng từ chứng minh việc tặng thẻ cho khách hàng và biên bản đối chiếu định kỳ với PG Bank để hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- Trường hợp Công ty tặng thẻ mua xăng cho khách hàng thì Công ty phải lập hoá đơn GTGT, giá tính thuế được xác định bằng không (0). Công ty không phải lập bảng kê hàng hóa, dịch vụ bán ra theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

- Đối với khách hàng là cá nhân nhận thẻ mua xăng thì không phải kê khai, nộp thuế TNCN. Khách hàng là doanh nghiệp khi nhận thẻ mua xăng thì thực hiện hạch toán vào thu nhập khác để tính thuế TNDN theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH KDDI Việt Nam được biết và thực hiện. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

